

Số: **2420** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2009

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẾN

CV Số: **417**
Ngày **21** tháng **5** năm **2009**
Lưu hồ Sơ:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cung cấp trực tuyến
dịch vụ công do Bộ Công Thương quản lý**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế cung cấp trực tuyến các dịch vụ công do Bộ Công Thương quản lý;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cung cấp trực tuyến dịch vụ công do Bộ Công Thương quản lý.

Điều 2. Giao Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Văn phòng Bộ và các đơn vị có tên trong Kế hoạch triển khai cung cấp trực tuyến các dịch vụ công theo đúng tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ: KH, HTQT, CNNg, CNN, XNK, TTTN;
- Các Cục: ĐTĐL, QLCT, XTTM, ATMT, HC;
- Lưu: VT, TMĐT.



Lê Danh Vĩnh

**KẾ HOẠCH CUNG CẤP TRỰC TUYẾN DỊCH VỤ CÔNG
DO BỘ CÔNG THƯƠNG QUẢN LÝ**

*(kèm theo Quyết định số **2420** /QĐ-BCT ngày 21 tháng 5 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

(*) Giới hạn việc cung cấp trực tuyến dịch vụ công tương ứng ở mức độ 2

STT	Tên Dịch vụ công	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
	Cục Điều tiết điện lực			
1	Cấp Giấy phép hoạt động điện lực	Quý II năm 2009	2010 - 2012	Sau 2012
	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp			
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai	Quý II năm 2009	(*)	
3	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Quý II năm 2009	2009	2010
	Cục Hóa chất			
4	Cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất nguy hiểm	Quý II năm 2009	2010	2010
5	Cấp Giấy phép xuất nhập khẩu tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp	Quý II năm 2009	2011	2011
6	Phê duyệt hạn ngạch xuất, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp và Nitrat amôn hàm lượng cao	Quý II năm 2009	2010	2010
7	Cấp Giấy phép xuất nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp và Nitrat amôn hàm lượng cao	Quý II năm 2009	2010	2010
	Cục Quản lý cạnh tranh			
8	Thủ tục khiếu nại và điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh	Quý II năm 2009	2012	2013
9	Thủ tục thông báo tập trung kinh tế	Quý II năm 2009	2009	2010

STT	Tên Dịch vụ công	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
10	Thủ tục đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế	Quý II năm 2009	2011	2012
11	Thủ tục điều tra xử lý vụ việc chống bán phá giá	Quý II năm 2009	2012	2013
12	Thủ tục điều tra xử lý vụ việc chống trợ cấp	Quý II năm 2009	2012	2013
13	Thủ tục điều tra xử lý vụ việc tự vệ	Quý II năm 2009	2012	2013
14	Thủ tục khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Quý II năm 2009	2011	2012
	Cục Xúc tiến thương mại			
15	Xác nhận/không xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức bán hàng, cung ứng dịch vụ kèm theo việc tham gia chương trình mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc theo hình thức quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP	Quý II năm 2009	(*)	
16	Xác nhận/không xác nhận đăng ký sửa đổi/bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức bán hàng, cung ứng dịch vụ kèm theo việc tham gia chương trình mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc theo hình thức quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP	Quý II năm 2009	Năm 2010	
17	Xác nhận/không xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ/triển lãm thương mại ở nước ngoài	Quý II năm 2009	Năm 2010	

STT	Tên Dịch vụ công	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
18	Xác nhận/không xác nhận việc thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ/triển lãm thương mại ở nước ngoài	Quý II năm 2009	Năm 2010	
19	Phê duyệt, thẩm định các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia	Quý II năm 2009	(*)	
20	Phê duyệt, điều chỉnh nội dung chương trình xúc tiến thương mại quốc gia	Quý II năm 2009	(*)	
21	Thẩm định hồ sơ của các doanh nghiệp tham gia chương trình Thương hiệu quốc gia	Quý II năm 2009	Năm 2010	
	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin			
22	Hệ thống chữ ký số và chứng thực chữ ký số	Quý II năm 2009	2009	2010
	Vụ xuất nhập khẩu			
23	Cấp Chứng nhận xuất xứ	Quý II/2009	Đã triển khai	
24	Cấp Giấy phép nhập khẩu tự động	Quý II/2009	Đã triển khai	
25	Cấp Giấy phép xuất khẩu phân bón có nguồn gốc nhập khẩu	Quý II năm 2009	(*)	
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế	Quý II năm 2009	(*)	
27	Cấp Giấy phép nhập khẩu súng đạn thể thao	Quý II năm 2009	2010	
28	Giao chỉ tiêu nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng đường, muối, nguyên liệu thuốc lá, trứng gia cầm	Quý II năm 2009	(*)	
29	Cấp Giấy phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng Ozon	Quý II năm 2009	(*)	
30	Cấp Giấy phép tạm nhập tái xuất đối với mặt hàng tinh dầu xả xị	Quý II năm 2009	(*)	

STT	Tên Dịch vụ công	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
31	Cấp Giấy phép tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu đối với mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu	Quý II năm 2009	(*)	
32	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phục vụ kinh doanh miễn thuế	Quý II năm 2009	(*)	
33	Quy trình cấp Giấy phép Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu	Quý II năm 2009	2010	
34	Quy trình phân giao hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu	Quý II năm 2009	(*)	
35	Cấp giấy phép nhập khẩu gỗ có nguồn gốc Campuchia	Quý II năm 2009	(*)	
	Vụ Thị trường trong nước			
36	Cấp Giấy phép kinh doanh thuốc lá	Quý II năm 2009	2012	2012
37	Cấp Giấy phép kinh doanh rượu	Quý II năm 2009	2012	2012
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí đốt hóa lỏng	Quý II năm 2009	2013	2013
39	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu	Quý II năm 2009	2012	2012
40	Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Quý II năm 2009	2012	2012
	Vụ Kế hoạch			
41	Cấp Giấy phép nhượng quyền thương mại giữa thương nhân nước ngoài và thương nhân Việt Nam	Quý II năm 2009	2010	2011

STT	Tên Dịch vụ công	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
42	Phê duyệt Kế hoạch nhập khẩu tạm nhập tái xuất vật tư, máy móc thiết bị của nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam	Quý II năm 2009	2011	2011
43	Phê duyệt Kế hoạch nhập khẩu thành phẩm để tiếp thị của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quý II năm 2009	(*)	
	Vụ Công nghiệp nặng			
44	Hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản	Quý II năm 2009	(*)	
	Vụ Công nghiệp nhẹ			
45	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chế biến nguyên liệu thuốc lá	Quý II năm 2009	2009	2010
46	Cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Quý II năm 2009	2010	2011
47	Giấy phép sản xuất rượu	Quý II năm 2009	(*)	
	Vụ Hợp tác quốc tế			
48	Cấp văn bản chấp thuận đầu tư cơ sở hóa chất bằng	Quý II năm 2009	(*)	
49	Cấp Giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất bằng	Quý II năm 2009	(*)	